TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186 / 2017 / HNGĐ - ST
Ngày: 04 / 7 / 2017
"V/v ly hôn và chia tài sản chung giữa ông C với bà X"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Hoàng Nghiệp;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử công khai vụ án thụ lý số: 143/2017/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2017 về việc: *"Ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Ông **Dương Văn C**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: tổ 02, ấp P, xã P.H huyện A, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc X**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ 22, ấp P.M, xã P.H, huyện A, tỉnh An Giang.

(Ông C, bà X đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, ông Dương Văn C trình bày: Vào tháng 6/2015 AL, thông qua mai mối ông và bà X tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đám cưới, cả hai chung sống bên nhà cha mẹ ruột của ông C, đến tháng 02/2017 DL thì phát sinh mâu thuẫn do bà X mang theo con tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sống , không chịu về, nại rằng sống chung với cha mẹ chồng khó khăn và đòi về nhà cha mẹ bà X cất nhà ra riêng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Con chung: Có 01 con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 19/4/2016, hiện đang sống chung với mẹ. Ly hôn ông C đồng ý giao con cho bà X nuôi dưỡng, xin không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Nợ chung: Không có.

- Tài sản chung: Có 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 dây đeo tay vàng 24K trọng lượng 04 chỉ và 01 bộ vòng simen vàng 18K trọng lượng 06 chỉ hiện đang do bà X quản lý. Ly hôn ông C yêu cầu chia đôi số tài sản trên.

Bị đơn bà Trần Thị Ngọc X trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Đúng như lời khai của ông C về thời gian chung sống, việc không đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và thời gian không còn sống chung. Nay đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất như lời trình bày của ông C, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung .

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Thống nhất với số lượng và loại tài sản mà ông C nêu, tuy nhiên bà X cho rằng thời gian không còn sống chung bà đã bán đôi bông tai và sợi dây chuyền để nuôi con. Nay không đồng ý trả lại hoặc chia đôi vì muốn để lại nuôi con.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông C và bà X thống nhất chia đôi số vàng còn lại, ông C sẽ thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Dương Văn C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Phú giải quyết việc hôn nhân của ông; bà X có địa chỉ thường trú tại xã P.H, huyện An Phú. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà X chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân được xác lập do mai mối nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa ông, bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy Hội đồng xét xử không công nhận ông C và bà X là vợ chồng là có căn cứ.

[3] Về nuôi dưỡng con chung: Bà X và ông C đều thống nhất có 01 con chung tên là Trần Tấn P, sinh ngày 19/4/2016 hiện đang sống với bà X và cả hai thống nhất giao cháu P cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng, ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy việc tự nguyện của ông C là phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Cả hai thống nhất có các tài sản như sau: 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, 01 dây đeo tay vàng 24K trọng lượng 04 chỉ và 01 bộ vòng simen vàng 18K trọng lượng 06 chỉ, tất cả tài sản đều là vàng nữ trang, không phải vàng SJC và đang do bà X quản lý. Các đương sự thống nhất đã bán 01 đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ, hiện chỉ còn lại 01 dây đeo tay vàng 24K

trọn glượng 04 chỉ và 01 bộ vàng tay vàng 18K trọng lượng 06 chỉ, thống nhất chia đôi số tài sản còn lại. Do đó bà X và ông C mỗi người được phân chia 02 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K trong tổng số tài sản chung đã được cả hai người thống nhất. Do các tài sản trên hiện do bà X quản lý nên bà X có nghĩa vụ hoàn cho ông C phần tài sản mà ông C được hưởng, trường hợp không thể giao bằng hiện vật thì phải giao trả bằng tiền tương ứng phần giá trị tài sản mà ông C được hưởng theo giá thị trường tại thời điểm ông C có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Tại phiên tòa các đương sự thống nhất không có.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông C, bà X còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản được phân chia (tính theo giá thị trường tại thời điểm xét xử).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 15 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a, b Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

- Không công nhận ông Dương Văn C và bà Trần Thị Ngọc X là vợ chồng.

- Con chung: bà X được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Tấn P, sinh ngày 19/4/2016. Ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 650.000 đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và lao động được.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Bà X và người thân thích không được cản trở quyền thăm nom con chung của ông C.

Vì sự phát triển của con chung, theo yêu cầu của một bên hoặc của cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Tài sản chung: bà X và ông C mỗi người được phân chia 02 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K trong tổng số tài sản chung đã được cả hai người thống nhất, hiện do bà X quản lý. Bà X có nghĩa vụ hoàn lại cho ông C phần tài sản mà ông C được hưởng.

- Nợ chung: không có.

- Về án phí sơ thẩm: Ông C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011039 ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú (ông C đã nộp đủ).

Ông C còn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng và 733.455 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản được phân chia.

Bà X phải chịu 733.455 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần giá trị tài sản được phân chia.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

*** *Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh AG;
- VKS H. AP;
- THA H. AP;
- Các đương sự;.
- Lưu HS + VP.

Nguyễn Quang Bảo